TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2018/QĐ-DSPT	*Đà Nẵng, ngày 13 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn và ông Trương Công Thi

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm 06/2017/QĐST-DS ngày 08/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 218; Điều 219; khoản 5 Điều 157; điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2014 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư Pháp, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về *"Tranh chấp chia tài sản chung; yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*, giữa:

1. Nguyên đơn: Cụ Nguyễn Quang Đ (chết); địa chỉ: 325 Đường T2, tổ 7, phường H1, thị xã A, tỉnh Gia Lai; trước khi chết cụ Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim C (con gái) tham gia tố tụng.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1970; địa chỉ: 325 Đường T2, tổ 7, phường H1, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2.2. Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1972; địa chỉ: 08/131 đường T3, tổ 17, phường P, thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

2.3. Ông Nguyễn Quang P, sinh năm 1974; địa chỉ: 325 Đường T2, tổ 7, phường H1, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1960; địa chỉ: 112 Đường T2, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

3.2. Bà Nguyễn Thị Kim C; địa chỉ: 408 Đường T2, phường C1, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

3.3. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968; địa chỉ: 325 Đường T2, tổ 7, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

3.4. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973; địa chỉ: Xuất gia tại Chùa N, thôn B1, xã C2, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

3.5. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1965; địa chỉ: 76 đường N1, phường H1, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

3.6. Bà Phan Thị Thanh V, sinh năm 1957; địa chỉ: 127 Đường T2, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

3.7. Bà Trần Thị Bích L1, sinh năm 1982; địa chỉ: 153 Đường T2, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

3.8. Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai; địa chỉ trụ sở tại: 63 đường N2, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 04/10/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai nhận được Đơn của bà Nguyễn Thị Kim C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo (bà C kháng cáo trong hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm), với lý do: Bà tham gia tố tụng trong vụ án với hai tư cách (là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - cha của Bà và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) nên khi cha Bà chết thì Bà vẫn còn tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; do đó, việc Bà bổ sung yêu cầu khởi kiện là quyền yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đình chỉ giải quyết vụ án là làm kéo dài vụ kiện, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bà nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy Quyết định sơ thẩm, buộc Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án:

Ngày 16/12/2015, cụ Nguyễn Quang Đ (nguyên đơn là cha của bà Nguyễn Thị Kim C) khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai đối với bị đơn là một số con của vợ chồng Cụ, yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng (Cụ và cụ Đặng Thị B2, cụ B2 chết năm 2011) về nhà đất do vợ chồng Cụ tạo lập tại 325 Đường T2, tổ 07, phường H1, thị xã A, đang bị một số con tìm cách chiếm đoạt. Ngày 18/12/2015, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai ra Thông báo thụ lý vụ án số 27/TB-TLVA về *"Tranh chấp chia tài sản chung là nhà và*

đất tại địa chỉ số 325 Đường T2, tổ 07, phường H1, thị xã A, tỉnh Gia Lai". Ngày 18/12/2015 cụ Đ lập ***Giấy ủy quyền*** (bút lục 22,23) *"ủy quyền cho con gái tôi là bà Nguyễn Thị Kim C thay mặt tôi toàn quyền tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân thị xã A để giải quyết các nội dung liên quan đến vụ việc tại Thông báo số 27/TB-TLVA về việc thụ lý vụ án, ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai"*. Ngày 15/6/2016, cụ Đ tiếp tục lập ***Giấy ủy quyền*** (lần 2, bút lục 115, 116)*"ủy quyền cho con gái tôi bà Nguyễn Thị Kim C thay mặt tôi toàn quyền tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân thị xã A để giải quyết các nội dung liên quan đến vụ việc tại Thông báo số 27/TB-TLVA về việc thụ lý vụ án, ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai....Nếu sau này tôi chết con gái tôi là bà Nguyễn Thị Kim C được tiếp tục thay mặt tôi toàn quyền tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai để giải quyết vụ việc cho đến khi kết thúc vụ án"*. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì ngày 30/9/2016, cụ Đ chết.

Ngày 30/02/2017, bà C có ***Đơn khởi kiện*** (bút lục 123,124), nội dung: Yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã A tuyên bố các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do một số con của vợ chồng cụ Đ xác lập vô hiệu; yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà những người nhận chuyển nhượng đất được cấp nên ngày 09/02/2017, Tòa án nhân dân thị xã A ra Thông báo thụ lý vụ án số 02/TB-TLVA, thụ lý bổ sung các yêu cầu khởi kiện của bà C và chuyển hồ sơ vụ án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thẩm quyền vì có liên quan đến yêu cầu hủy quyết định cá biệt.

Ngày 22/02/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai ra Thông báo thụ lý vụ án số 03/TLST-DS; nhưng ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 41/2017/QĐST-DS chuyển hồ sơ vụ án về lại Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết với lý do cụ Đ khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và chỉ ủy quyền cho bà C tham gia tố tụng để giải quyết các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện; nhưng sau khi cụ Đ chết, bà C lại bổ sung nội dung khởi kiện là vượt quá phạm vi được ủy quyền.

Ngày 10/5/2017, Tòa án nhân dân thị xã A có Công văn số 29/CV-TA chuyển lại hồ sơ vụ án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết với lý do: Bà C tham gia tố tụng trong vụ án với hai tư cách, một là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, hai là người được nguyên đơn (cụ Đ) ủy quyền nên yêu cầu khởi kiện của bà C là yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án cấp tỉnh. Ngày 18/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Thông báo thụ lý số 15/2017/TLST-DS về *"Tranh chấp chia tài sản chung; yêu cầu tuyên bố hợp*

đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu; hủy quyết định cấp đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"; sau đó, ngày 08/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm 06/2017/QĐST-DS nêu trên.

Xét thấy:

{1}. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của cụ Đ, hiệu lực của việc cụ Đ ủy quyền cho bà C tham gia tố tụng thì thấy:

Ngày 16/12/2015, cụ Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng mà theo cụ Đ thì tài sản này đang bị một số người con của vợ chồng Cụ tìm cách chiếm đoạt, trong khi vợ Cụ là cụ Đặng Thị Bà đã chết năm 2011. Sau khi Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý vụ án theo Đơn khởi kiện của cụ Đ thì cụ Đ ủy quyền cho con gái là bà C tham gia tố tụng để giải quyết các vấn đề liên quan đến yêu cầu cụ Đ đã khởi kiện; ngày 30/9/2016 cụ Đ chết. Theo quy định tại Điều 89 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm đ khoản 3 Điều 140 Bộ luật dân sự năm 2015 thì hiệu lực của việc cụ Đ ủy quyền cho bà C chấm dứt khi cụ Đ chết nên bà C không còn tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của cụ Đ và cũng không tham gia tố tụng với tư cách là một trong những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn vì cả cụ B2 và cụ Đ đều đã chết nên quan hệ tranh chấp chia tài sản chung vợ chồng không còn tồn tại.

{2}. Về nội dung khởi kiện của bà C (yêu cầu hủy các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do một số con của vợ chồng cụ Đ xác lập; hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà những người nhận chuyển nhượng đất được cấp) có phải là yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hay không, thì thấy:

Ngoài tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (cụ Đ) trong vụ án *"Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng"* mà Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý số 27/TB-TLVA ngày 18/12/2015 thì bà C còn tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tuy nhiên, khi cụ Đ chết (cụ B2 đã chết trước đó) thì quan hệ tranh chấp chia tài sản chung vợ chồng chấm dứt nên tư cách tham gia tố tụng (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quan hệ chia tài sản chung vợ chồng) của bà C cũng chấm dứt; do đó, bà C không còn quyền khởi kiện yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sau khi cụ Đ chết thì những người thừa kế của vợ chồng cụ Đ có quyền khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của vợ chồng cụ Đ, nhưng chưa khởi kiện, còn bà C thì đã được Tòa án mời đến làm việc, nhưng

cũng chưa nêu yêu cầu chia thừa kế. Do đó, Tòa án không thể giải quyết yêu cầu khởi kiện (hủy các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của bà C vì các yêu cầu này chỉ có thể được giải quyết khi phát sinh vụ kiện chia thừa kế được Tòa án thụ lý.

Từ phân tích tại các luận điểm {1}, {2} nêu trên thì việc Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm 06/2017/QĐST-DS ngày 08/9/2017 nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật. Hiện nay, cụ Đ đã chết, nên bà C và những người thừa kế của vợ chồng cụ Đ, cụ B2 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án chia thừa kế di sản của vợ chồng cụ Đ, cụ B2; do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã dành quyền khởi kiện vụ án khác về chia thừa kế di sản của vợ chồng cụ Đ, cụ B2 cho những người thừa kế của hai cụ là đúng pháp luật nên cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Kim C kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 của Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2014 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư Pháp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm 06/2017/QĐST-DS ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, giữa các đương sự (có tên và địa chỉ đã nêu tại phần đầu của Quyết định), cụ thể như sau:

Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về "*Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng; yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* mà Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai thụ lý số 15/2017/TLST-DS ngày 18/5/2017.

Dành quyền khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của vợ chồng cụ Nguyễn Quang Đ, cụ Đặng Thị Bà trong vụ án khác, cho các đương sự.

Tịch thu sung công quĩ Nhà Nước số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) mà cụ Nguyễn Quang Đ đã nộp theo Biên lai số 0001624 ngày 17/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia

Lai. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai số 0001747 ngày 08/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà C đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0002307 ngày 23/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (để tiếp tục giải quyết vụ án);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (để thi hành);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu: Phòng lưu trữ và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân